

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày: 29/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Đình Lĩnh và ông Phan Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tiến Phong - Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 29/5/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/HSST, ngày 19 tháng 4 năm 2019; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung T**; sinh ngày: 10/4/1985; tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H và bà Phan Thị N (đã chết); Vợ: Phan Thị T1 (đã ly hôn); Con: 01 đứa (sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2019 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt.

- Người bị hại: Bà Trần Thị V; sinh năm: 1959. Nơi cư trú: Khối 02, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Anh Hồ Văn C; sinh năm: 1968. Nơi cư trú: Khối 02, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị V1; sinh năm: 1971. Nơi cư trú: Khối 02, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 22/01/2019, Nguyễn Trung T một mình điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, BKS: 38H1- 094B của T đi từ thôn T, xã S, huyện H đến thị trấn P, huyện H để chơi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực cây xăng dầu thuộc khối 02, thị trấn P, T quan sát thấy trên cổ bà Nguyễn Thị

V, sinh năm 1959, trú tại khối 02, thị trấn P đang điều khiển xe mô tô hiệu Vision, màu đen, BKS: 38H1-172B đang đeo một sợi dây chuyền vàng, ngồi sau là cháu Nguyễn Quỳnh H1, sinh năm 2012 đứng bên lề đường. T nảy sinh ý định cướp dây chuyền, bèn lấy tiền chi tiêu cá nhân, nên T quay xe lại. Khi đến, thấy bà V đã điều khiển xe đi, T điều khiển xe vượt lên, rồi đi ngang hàng ép sát với xe bà V, đồng thời nhanh chóng đưa tay phải giật mạnh sợi dây chuyền, thì bà V cầm được tay của T, nên làm cho hai xe mô tô va chạm vào nhau. T bị ngã, sợi dây chuyền rơi xuống đường và đứt làm hai đoạn. Bà V vừa giằng co với T vừa hô lớn “Cướp, cướp” thì có anh Hồ Văn C, trú tại khối 02, thị trấn P đến cùng giằng co với T. Một lúc sau T thoát được và điều khiển xe về nhà nằm ngủ.

Tại bản kết luận số: 04/HĐĐG, ngày 24/01/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự UBND huyện H, kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng, loại 9999, có trọng lượng 06 chỉ, được liên kết với nhau bởi các mắt xích dạng tròn, có hoa văn, kích thước tương đồng nhau, bị đứt làm hai đoạn (đoạn thứ nhất dài 23,5cm, đoạn thứ hai dài 27cm). Một đầu đoạn sợi dây chuyền có gắn một mặt đá dạng lõi, màu đỏ được bọc xung quanh bởi viền kim loại màu vàng, có nhiều họa tiết hoa văn, giá trị 21.900.000 đồng.

** Vật chứng vụ án:*

- 01 sợi dây chuyền vàng, loại 9999, có trọng lượng 06 chỉ, được liên kết với nhau bởi các mắt xích dạng tròn, có hoa văn, kích thước tương đồng nhau, bị đứt làm hai đoạn (đoạn thứ nhất dài 23,5cm và đoạn thứ hai dài 27cm), một đoạn có gắn một mặt đá, màu đỏ, có nhiều họa tiết hoa văn, đã trả lại cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị V.

- 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, BKS: 38H1- 094B của Nguyễn Trung T; 01 đầu chìa khóa bằng kim loại, màu trắng, kích thước 03x0,6cm, một đầu nhọn, một đầu tù có vết gãy; 01 đầu chìa khóa bằng kim loại, màu trắng, có dòng chữ Viet-Tiep, kích thước 4,9x0,2cm, được móc vào một vòng tròn bằng kim loại; 01 áo khoác, màu xám, cỡ XL, phần cổ áo bên trái có vết rách kích thước 10x0,5cm, đã qua sử dụng; 01 đôi dép (tông), màu vàng, kích thước mỗi chiếc 25,5x9,6cm, phần quai phía mũi dép trái bị bung ra khỏi đế, đã qua sử dụng; 01 áo mưa ni lông, màu tím, đã qua sử dụng. Các vật chứng có nói trên, đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS-HS, ngày 16/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Trung T mức án từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo(ngày 22/01/2019).

** Vật chứng vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, BKS: 38H1-094B của Nguyễn Trung T. Tịch thu tiêu hủy 01 đầu chìa khóa bằng kim loại, màu trắng, kích thước 03x0,6cm, một đầu nhọn, một đầu tù có vết gãy; 01 đầu chìa khóa bằng kim loại, màu trắng, có dòng chữ Viet-Tiep, kích thước

4,9x0,2cm, được móc vào một vòng tròn bằng kim loại. Trả lại cho bị cáo 01 áo khoác, màu xám, cỡ XL, phần cổ áo bên trái có vết rách kích thước 10x0,5cm, đã qua sử dụng; 01 đôi dép (tông), màu vàng, kích thước mỗi chiếc 25,5x9,6cm, phần quai phía mũi dép trái bị bung ra khỏi đế, đã qua sử dụng; 01 áo mưa ni lông, màu tím, đã qua sử dụng.

Bị cáo Nguyễn Trung T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những người tham gia tố tụng: Người làm chứng anh Hồ Văn C và chị Nguyễn Thị V1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo, người bị hại và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của anh Công và chị Vui không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Trung T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, không gian, địa điểm phạm tội, đặc điểm tài sản bị cáo chiếm đoạt và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định hành vi Nguyễn Trung T điều khiển xe mô tô ép sát bà Nguyễn Thị V nhanh chóng giật 01 sợi dây chuyền vàng loại 9999, trọng lượng 06 chỉ, giá trị 21.000.000 đồng của và V nhanh chóng tẩu thoát đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo hành động rất táo bạo, trắng trợn và liều lĩnh, thời gian phạm tội giữa ban ngày, địa điểm là nơi đông người qua lại, chứng tỏ bị cáo bất chấp và coi thường pháp luật. Hành vi đó gây mất trật tự trị an và gây sự hoang mang lo sợ cho mọi người, đặc biệt là những người tham gia giao thông trên địa bàn. Bị cáo dùng xe mô tô vượt lên, áp sát xe mô tô nạn nhân làm người bị hại ngã xuống đường, thủ đoạn như vậy có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự

“Dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử cần xét xử bị cáo mức án nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, có ông nội và ông ngoại được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bản thân bị cáo đang một mình nuôi con nhỏ, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại bà Nguyễn Thị V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án, gồm:

- 01 sợi dây chuyền vàng, loại 9999, có trọng lượng 06 chỉ, sợi dây chuyền được liên kết với nhau bởi các mắt xích dạng tròn, có hoa văn, kích thước tương đồng nhau, bị đứt làm hai đoạn (đoạn thứ nhất dài 23,5cm và đoạn thứ hai dài 27cm), một đoạn có gắn một mặt đá, màu đỏ, có nhiều họa tiết hoa văn, đã trả cho chủ sở hữu bà Nguyễn Thị V nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Căn cứ nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để, xử:

- + Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, BKS: 38H1- 094 của Nguyễn Trung T vì đó là công cụ phương tiện phạm tội.

- + Tịch thu tiêu hủy 01 đầu chìa khóa bằng kim loại, màu trắng, kích thước 03x0,6cm, một đầu nhọn, một đầu tù có vết gãy; 01 đầu chìa khóa bằng kim loại, màu trắng, có dòng chữ Viet-Tiep, kích thước 4,9x0,2cm, được móc vào một vòng tròn bằng kim loại vì các vật trên không có giá trị, không sử dụng được.

- + Trả lại cho bị cáo Nguyễn trung T 01 áo khoác, màu xám, cỡ XL, phần cổ áo bên trái có vết rách kích thước 10x0,5cm, đã qua sử dụng; 01 đôi dép (tông), màu vàng, kích thước mỗi chiếc 25,5x9,6cm, phần quai phía mũi dép trái bị bung ra khỏi đế, đã qua sử dụng; 01 áo mưa ni lông, màu tím, đã qua sử dụng vì đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm đề nghị xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về áp dụng điều luật: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

2. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội “Cướp giật tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 22/01/2019).

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, BKS: 38H1- 094 của Nguyễn Trung T.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đầu chìa khóa bằng kim loại, màu trắng, kích thước 03x0,6cm, một đầu nhọn, một đầu tù có vết gãy; 01 đầu chìa khóa bằng kim loại, màu trắng, có dòng chữ Viet-Tiep, kích thước 4,9x0,2cm, được móc vào một vòng tròn bằng kim loại;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung T 01 áo khoác, màu xám, cỡ XL, phần cổ áo bên trái có vết rách kích thước 10x0,5cm, đã qua sử dụng; 01 đôi dép (tông), màu vàng, kích thước mỗi chiếc 25,5x9,6cm, phần quai phía mũi dép trái bị bung ra khỏi đế, đã qua sử dụng; 01 áo mưa ni lông, màu tím, đã qua sử dụng.

(Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2019).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THHS Công an H;
- Công an tỉnh (phòng PV 06)
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Người bị hại
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)
Nguyễn Mạnh Cường

